

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2025
V/v ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và bà Nguyễn Thị Hoè

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm ly hôn thụ lý số 40/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 442/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 489/2024/QĐ-ST ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1996. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện trú tại: Số 300, khu 1, đường W, quận G, thành phố Đ V, Đà Loan, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Vũ Văn T – Giám đốc Công ty Luật TNHH K . Địa chỉ: Số 2 ngõ 43 D.K.T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội, vắng mặt có đơn.

- Bị đơn: Anh Hoàng Minh Th, sinh năm 1985. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Hiện cư trú tại: Số 8, đường N, quận P, thành phố Đ V, Đà Loan, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn và bản tự khai chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị và anh Hoàng Minh Th yêu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07 tháng 8 năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng về nhà bố mẹ anh Th chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, hoà thuận tuy có những tranh cãi nhỏ nhưng không đáng kể. Sau khi có con, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng bàn bạc cùng

nhau sang Đài Loan làm ăn để có thêm thu nhập cải thiện cuộc sống gia đình. Năm 2016 vợ chồng đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng vẫn giữ liên lạc, quan tâm động viên nhau, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng cãi vã và ít liên lạc dần, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng sống xa nhau, thiếu sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm và kinh tế, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt kéo dài không thể khắc phục được. Mặc dù nhiều lần nói chuyện để hàn gắn, được hai bên gia đình động viên, khuyên bảo nhưng không có kết quả, điều này làm ảnh hưởng đến cuộc sống của hai vợ chồng. Đến nay đã sống ly thân và xác định không thể chung sống với nhau được nữa. Chị đã nhiều lần liên hệ với anh Th để làm thủ tục ly hôn nhưng anh Th không hợp tác. Nay chị thấy mâu thuẫn càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin được ly hôn anh Hoàng Minh Th để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Hoàng Anh T1, sinh ngày 23/7/2015. Hiện cháu nay cháu T1 đang ở với ông bà nội (bố mẹ đẻ anh Th) tại Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Nếu ly hôn chị đề nghị Toà án xem xét giao cháu T1 cho anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng vì chị ở nước ngoài không thể chăm sóc con chung được. Trong thời gian gian anh Th đang ở nước ngoài thì giao cho bố mẹ anh Th nuôi dưỡng để không làm thay đổi cuộc sống môi trường học tập và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh Th tự thoả thuận nên không đề nghị Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án xem xét.

Tại Biên bản xác minh ngày 26/6/2024, ông Hoàng Minh C1 là bố đẻ của anh Hoàng Minh Th trình bày: Anh Hoàng Minh Th, sinh năm 1985 là con trai ruột của ông. Anh Hoàng Minh Th kết hôn với chị Nguyễn Thị X vào năm 2015 tại UBND xã V. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với vợ chồng ông, năm 2016 gia đình ông vay mượn cho chị X đi xuất khẩu ở Đài Loan, đến năm 2017 thì con trai ông anh Hoàng Minh Th đi lao động Đài Loan nhưng gia đình không biết địa chỉ. Việc Toà án thụ lý giải quyết ly hôn ông cũng điện thoại cho cháu Th cũng biết và cháu cũng đồng ý ly hôn. Vợ chồng X, Th có một con chung cháu Hoàng Anh T1, sinh ngày 23/7/2015 hiện cháu đang ở với vợ chồng ông. Nếu ly hôn Th có nguyện vọng được nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con anh Th đề nghị giải quyết theo pháp luật. Vợ chồng X, Th không có tài sản chung. Về nợ trước chị X đi lao động ở nước ngoài gia đình có vay mượn cho chị X 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi) triệu đồng, chị X đã gửi về trả được 90.000.000 đồng (chín mươi) triệu đồng còn lại 70.000.000 đồng gia đình ông yêu cầu chị X trả. Về địa chỉ của anh Hoàng Minh Th gia đình chỉ biết năm 2017 anh Th đi lao động Đài Loan thỉnh thoảng có liên lạc về bằng điện thoại cho gia đình chứ ông không biết địa chỉ cụ thể.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Hoàng Minh Th; giao cháu Hoàng Anh T1, sinh ngày 23/7/2015 cho anh Th nuôi dưỡng, buộc chị Nguyễn Thị X cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu T1 trưởng thành; tài sản chung và nợ không xem xét. Buộc chị X phải chịu án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị X làm đơn xin ly hôn bị đơn anh Hoàng Minh Th có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình, hiện chị X và anh Th đang cư trú, lao động tại Đài Loan. Căn cứ khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn (nguyên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), bị đơn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo và niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn theo quy định, cụ thể: Toà án đã gửi văn bản tố tụng cho Văn phòng kinh tế, văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan để tổng đạt và gửi cho bị đơn theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp; thực hiện đăng trên kênh đối ngoại VOV5 đài tiếng nói Việt Nam. Toà án đã nhận được Công điện số 305/2024/CD – LS ngày 18/6/2024 của Văn phòng kinh tế, văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc, Đài Loan về việc nhận được hồ sơ và đã thực hiện việc tổng đạt, thông báo, niêm yết văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn.

Toà án đã tổng đạt giấy tờ cho bố đẻ anh Th là ông Hoàng Minh C1 biết việc chị X làm đơn ly hôn anh Hoàng Minh Th và đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Ông C1 cũng đã liên lạc với anh Th việc Toà án đang giải quyết việc ly hôn giữa chị X và anh Th. Ngày 18 tháng 11 năm 2024 Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thực hiện Thông báo cho bị đơn biết việc mở phiên tòa trên kênh đối ngoại VOV5 đài tiếng nói Việt Nam, căn cứ khoản 3 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X và anh Hoàng Minh Th yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh

Quảng Bình vào ngày 07 tháng 8 năm 2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2016 thì chị X đi lao động tại Đài Loan cho đến nay, năm 2017 anh Hoàng Minh Th cũng đi lao động tại Đài Loan, cả hai không quan tâm đến nhau, thường hay cãi vã nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân đã lâu. Hội đồng xét xử thấy anh chị không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị X ly hôn anh Th là phù hợp với Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Anh chị có 01 con chung cháu Hoàng Anh T1, sinh ngày 23/7/2015; Hiện cháu T1 đang sống cùng với bố mẹ đẻ anh Th (ông Hoàng Minh C1 và bà Nguyễn Thị Kh) chị X đồng ý giao con chung cho anh Th chăm sóc nuôi dưỡng nên cần ghi nhận. Buộc chị X cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[2.3]. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[3]. Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ chi phí tố tụng hết 5.411.000 đồng nên cần buộc nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí tố tụng (nguyên đơn đã nộp đủ).

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, bị đơn phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

[5]. Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 161, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 474, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị X ly hôn anh Hoàng Minh Th.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Minh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Minh T1, sinh ngày 23/7/2015. Chị Nguyễn Thị X phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2025 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 5.411.000 đồng chi phí tố tụng, chị đã nộp đủ.

5. Về án phí:

5.1. Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0004834 ngày 14/3/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị Nguyễn Thị X đã nộp đủ.

5.2. Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Minh Th phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm công khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X và bị đơn anh Hoàng Minh Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn